TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 9 năm 2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mùng Thị Xanh, ông Đèo Văn Vĩnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2022, về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lù T P, sinh năm: 19...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Có mặt

Bị đơn: Anh Sùng A K, sinh năm: 19...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lù T P trình bày:

Chị và anh Sùng A K có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/3/2018 có giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã B – Phong Thổ - Lai Châu cấp, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được 02 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do cả hai không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị và anh K hiện đang ly thân nhau. Hiện tại thì chị P không còn tình cảm với anh K nữa nên quyết định ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Chị Lù T P và anh Sùng A K không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lù T P và anh Sùng A K không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có yêu cầu gì.

Kết quả xác minh của Tòa án tại Công an xã B, xác minh đối với trưởng bản A và xác minh đối với bố đẻ anh K xác định: Sau khi kết hôn với nhau thì vợ chồng chị P và anh K sinh sống tại bản A, xã B. Thời gian chung sống với nhau giữa anh K và chị P không có sảy ra mâu thuẫn gì với nhau, tuy nhiên sau khi cả hai anh chị đi làm thì mới phát sinh mâu thuẫn, còn nguyên nhân tại sao thì không ai biết. Hiện tại anh K đang đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, anh K cũng không khai báo tạm vắng tại địa phương, anh K vẫn liên lạc về với gia đình và về thăm gia đình thường xuyên. Bố đẻ anh K đã thông báo về việc Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị P, tuy nhiên anh K nói lại là sẽ không về để giải quyết và chị P muốn làm gì thì làm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 54, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lù T P, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Lù T P được ly hôn với anh Sùng A K. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có, đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào diễn biến phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lù T P có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Sùng A K. Tại thời điểm chị P gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn thì chị P không xác định nơi ở của anh K ở đâu do anh K cố tình giấu địa chỉ, không cho ai biết địa chỉ cụ thể của chị ở đâu. Chị P chỉ xác định được nơi cư trú cuối cùng của anh K là ở bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, anh K cũng vẫn liên lạc thường xuyên với gia đình, thỉnh thoảng có về lại địa phương để thăm gia đình. Do vậy đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố nên vụ án được xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh K là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau được 02 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do cả hai không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, chị P và anh K hiện đang ly thân nhau, thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, hai anh chị tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, giải quyết cho chị Lù T P được ly hôn với anh Sùng A K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Lù T P và anh Sùng A K không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản, nợ chung: Chị Lù T P và anh Sùng A K không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật do anh là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 227, 228, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lù T P được ly hôn với anh Sùng A K.

Về con chung: Chị Lù T P và anh Sùng A K không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Lù T P và anh Sùng A K không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lù T P được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Trung Tá